

My name is: _____

WORKSHEET

Date:

FFs1. School things

Unit 2: Play time!



Teacher's feedbacks

Task 1: Listen and match: (Con nghe và nối cho đúng nhé)

Number 1



Number 2

Number 3

Number 4



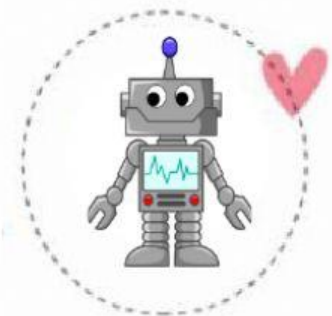
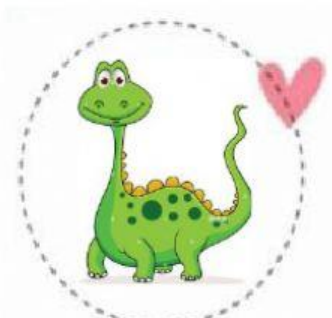
Number 5

Number 6



Number 7

Number 8



Task 2: Read and choose tick (✓) or cross (✗): (Con hãy đọc và chọn dấu tích (✓) nếu đúng hoặc dấu chéo (✗) nếu sai nhé)

1. This is a bike.



2. That is a kite.



3. This is a game.



4. That is a scooter.



5. That is a puzzle.



6. This is a train.



7. This is my teddy.

